|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 86 /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 3 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 13/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 123); quá trình thực hiện phát sinh một số vướng mắc; trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2123/SNN-TS ngày 01/11/2019, Văn bản 2314/SNN-PTNT ngày 28/11/2019, Sở Tài chính tại Văn bản số 4563/STC-NSHX ngày 15/11/2019, Văn bản số 826/STC-NSHX ngày 13/3/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết 123 của HĐND tỉnh như sau:

**I. Về sửa đổi quy định hỗ trợ lắp đặt thiết bị thiết bị giám sát hành trình tàu cá. Nội dung này UBND tỉnh đã đề nghị HĐND tỉnh tại Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 09/12/2019, nay tiếp tục đề xuất như sau (giữ nguyên như nội dung đã đề xuất tại Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 09/12/2019):**

Tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 123 quy định: *“Hỗ trợ 70% kinh phí mua máy thông tin liên lạc tầm xa có tích hợp định vị vệ tinh (máy mới) cho các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên, tối đa 30 triệu đồng/01 máy/01 tàu”*. Việc xây dựng nội dung chính sách này nhằm mục đích hỗ trợ ngư dân lắp đặt thiết bị để phục vụ công tác giám sát, quản lý hoạt động tàu cá của cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, chính sách này được xây dựng trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trong đó có thêm một số quy định mới đối với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá. So với thiết bị giám sát hành trình được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Nghị định 26/2019/NĐ-CP, các thiết bị thông tin liên lạc tầm xa có tích hợp định vị vệ tinh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND chưa thể tự động truyền thông tin về vị trí, thời gian, chưa được kết nối, đồng bộ với phần mềm hệ thống giám sát tàu cá tại Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá ở trung ương và 28 tỉnh, thành phố ven biển.

Vì vậy, nội dung hỗ trợ mua máy thông tin liên lạc tầm xa được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, đảm bảo sớm lắp đặt thiết bị thiết bị giám sát hành trình tàu cá, phục vụ công tác quản lý, đặc biệt là khắc phục cảnh báo cảu Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 123 như sau:

- Hỗ trợ một lần 70% kinh phí mua thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá (máy mới) cho các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (được lắp đặt trong năm 2019, 2020), tối đa 20 triệu đồng/thiết bị/tàu (mỗi tàu chỉ hỗ trợ 01 thiết bị). Thiết bị giám sát hành trình được hỗ trợ phải đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các quy định hiện hành.

- Đối với các tàu cá đã được hỗ trợ máy thông tin liên lạc tầm xa theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh thì không tiếp tục hỗ trợ mua thiết bị giám sát   
hành trình.

**II. Về sửa đổi một số nội dung liên quan đến cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị Hà Tĩnh như sau:**

Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, phong trào phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đã trở thành mục tiêu phấn đấu chung của các địa phương, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh sửa đổi, điều chỉnh một số cơ chế hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh tại Nghị quyết 123, cụ thể:

1. Bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Nguồn vốn thực hiện khen thưởng các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị quyết này bố trí từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình nông thôn mới hàng năm.”

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới ngoài kế hoạch được hưởng chính sách khen thưởng như sau:

a) Đối với cấp huyện:

- Thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Thưởng 05 tỷ đồng.

- Các huyện đạt chuẩn nông thôn mới (trừ các huyện đã được hưởng chính sách khen thưởng theo Nghị quyết số 115/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020 và Nghị quyết số 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Cẩm Xuyên, Hương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh): Thưởng 10 tỷ đồng.

b) Đối với các xã:

- Xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 (đối với các xã có yếu tố sáp nhập xã): Thưởng 500 triệu đồng.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, năm 2020: Thưởng 01 tỷ đồng.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019, năm 2020: Thưởng 500 triệu đồng.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019, năm 2020: Thưởng 02 tỷ đồng.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới ngoài kế hoạch đăng ký đạt chuẩn năm báo cáo (chưa được phân bổ vốn như các xã đăng ký đạt chuẩn) được phân bổ vốn như các xã đăng ký đạt chuẩn năm sau khi thực hiện phân bổ vốn thực hiện Chương trình nông thôn mới năm sau.”

3. Sửa đổi Điều 20 như sau:

“**Điều 20. Cơ chế hỗ trợ xi măng làm giao thông năm 2020**

1. Đối với các xã thuộc các huyện: Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang:

a) Đường trục xã, liên xã: Ngân sách tỉnh 85%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 15%.

b) Đường trục thôn, liên thôn: Ngân sách tỉnh 55%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 45%.

c) Đường ngõ xóm (có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã): Ngân sách tỉnh 45%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 55%.

d) Đường trục chính nội đồng: Ngân sách tỉnh 85%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 15%.

2. Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại:

a) Đường trục xã, liên xã; đường phố: Ngân sách tỉnh 60%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 40%.

b) Đường trục thôn, liên thôn; ngõ phố: Ngân sách tỉnh 30%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 70%.

c) Đường ngõ xóm (có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã); đường ngách, hẻm: Ngân sách tỉnh 20%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 80%.

d) Đường trục chính nội đồng: Ngân sách tỉnh 60%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 40%”.

4. Sửa đổi Điều 21 như sau:

“**Điều 21. Cơ chế hỗ trợ xi măng làm rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng năm 2020**

1. Đối với các xã thuộc các huyện: Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang:

a) Rãnh thoát nước trên đường trục xã: Ngân sách tỉnh 85%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 15%.

b) Rãnh thoát nước trên đường trục thôn, xóm: Ngân sách tỉnh 75%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 25%.

c) Kênh mương nội đồng: Ngân sách tỉnh 85%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 15%.

2. Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại:

a) Rãnh thoát nước trên đường trục xã; đường phố: Ngân sách tỉnh 60%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 40%.

b) Rãnh thoát nước trên đường trục thôn, xóm; đường ngõ phố: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 50%.

c) Kênh mương nội đồng: Ngân sách tỉnh 60%; ngân sách cấp huyện, cấp xã 40%.”.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 *(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - TTr HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Chánh VP, các Phó Văn phòng;  - Lưu: VT, TH, NL. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |